TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2020
"V/v Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Thị Huệ
2. Bà Phạm Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Chấn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hoài M; địa chỉ: Khu phố C, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Phước K; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2020, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Lê Thị Hoài M trình bày:

Chị và anh Lê Phước K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND phường A, thị xã Đ (nay là thành phố Đ) vào ngày 10/7/2007. Sau khi kết hôn, chị M sinh sống tại khu phố C, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, còn anh K vẫn sinh sống tại thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, thỉnh thoảng anh K ra thăm vợ và các con. Đến giữa năm 2011 vợ chồng chị M thường xảy ra mâu thuẫn, xung khắc do không hòa hợp tính tình, anh K không ra Đ thăm vợ con nữa. Giữa năm 2012 chị M vào thôn X tìm anh K thì được biết anh K đã bỏ đi khỏi địa phương, chị phải một mình nuôi hai con nhỏ. Vì không biết anh K ở đâu nên chị đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lê Phước K mất tích. Ngày 11/02/2020 Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng đã ban Quyết định số

01/2020/QĐST-VDS tuyên bố anh Lê Phước K mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Vì không còn tình cảm vợ chồng nên chị M gửi đơn xin ly hôn anh Lê Phước K.

Về việc nuôi con chung: Chị M và anh K có 02 con chung là cháu Lê Phước Nhật T, sinh ngày 26/02/2007 và cháu Lê Nhật Tú Q, sinh ngày 02/02/2011. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu. Vì anh K hiện nay đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ (bằng hình thức niêm yết) các văn bản tố tụng cho anh Lê Phước K gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo số 40/TB-TA ngày 17/4/2020 về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Thông báo số 39/TB-TA ngày 16/4/2020, Thông báo số 51/TB-TA ngày 04/5/2020 về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên anh K vắng mặt, không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp và phiên tòa. Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu ý kiến: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 28, 35, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy chị M và anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ giữa năm 2012 đến nay hai bên không có quan hệ qua lại với nhau, anh K không quan tâm đến vợ và các con. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật HN&GĐ; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị M, xử cho chị Lê Thị Hoài M được ly hôn anh Lê Phước K. Về con chung: Giao hai con chung cho chị M nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng

Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Phước K như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa. Anh K vắng mặt, không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp và phiên tòa mà không có lý do. Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Phước K và chị Lê Thị Hoài M.

[3] Về nội dung vụ án: Vợ chồng chị M, anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường A, thành phố Đ vào ngày 10/7/2007. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp tính tình. Qua biên bản xác minh ngày 14/4/2020 Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Hải Thượng xác nhận: Sau khi kết hôn, chị Lê Thị Hoài M sinh sống tại thành phố Đ, còn anh Lê Phước K sinh sống tại thôn X. Vợ chồng chung không hòa hợp, thỉnh thoảng anh K mới ra Đông Hà thăm vợ con. Đến giữa năm 2012 anh K bỏ đi khỏi đi phương, đi đâu, làm gì địa phương không rõ. Ngày 11/02/2020 Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng đã ban hành Quyết định số 01/2020/QĐST-VDS tuyên bố anh Lê Phước K mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

[4] Về nuôi con chung: Chị M và anh K có có 02 con chung là cháu Lê Phước Nhật T, sinh ngày 26/02/2007 và cháu Lê Nhật Tú Q, sinh ngày 02/02/2011. Chị M có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Cháu T và cháu Q cũng đã có đơn trình bày nguyện vọng xin ở với mẹ, anh K hiện nay đã bị tuyên bố mất tích. Vì vậy, giao hai cháu T và Q cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp. Anh K không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đề nghị xử cho chị Lê Thị Hoài M được ly hôn anh Lê Phước K; về nuôi con chung: Giao hai cháu Lê Phước Nhật T và Lê Nhật Tú Q cho chị M nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Hoài M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử**:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hoài M được ly hôn anh Lê Phước K.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Phước Nhật T, sinh ngày 26/02/2007 và cháu Lê Nhật Tú Q, sinh ngày 02/02/2011 cho chị Lê Thị Hoài M chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Phước K không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Hoài M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0002121 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS, THADS huyện Hải Lăng;
- UBND phường 1, thành phố Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh